

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN T2 H3  
TH4NH PHỐ H4 N3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-9-2020

V/v: *Trh chấp xin ly hôn.*

**NHÂN DH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T2 H3, TH4NH PHỐ H4 N3**

**- TH4nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ T Vân H

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Quang Luyết  
2. Bà Nguyễn T Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô H4 H4 - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T2 H3 tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Bá TH4nh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T2 H3, TH4nh phố H4 N3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19/5/2020 về việc Trh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn T T T1, sinh năm 1992;** Hộ khẩu thường trú tại: Số 1, ngách 50/31 V T, phường B, quận T2 H3, TP H4 N3; Trú tại: Số 197A, ngõ 451, H4 T5 B, Đ T, quận B1 T L, TP H4 N3, có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** **H L1 V H, sinh năm 1990;** Hộ khẩu thường trú: Số 1, ngách 50/31 V T, phường B, quận T2 H3, TP H4 N3; Hiện trú tại: Số 51, ngõ 49, đường X L, phường X L, quận T2 H3, TP H4 N3, vắng mặt tại phiên tòa.

**N3 DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn T T T1 trình bày:*

Tôi và h L1 V H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T2 H3, H4 N3.

Sau khi kết hôn vợ cH3ng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, h V H không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Mọi việc trong nH4 T chăm sóc con cái đến kinh tế đều do tôi lo liệu, gánh nặng gia đình dẫn đến vợ cH3ng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2019 tôi đã đưa con nhỏ ra ngoài thuê nH4 để ở và bán H4ng, còn h V H và con lớn vẫn ở cùng bố mẹ h V H, chúng tôi ly thân T đó đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ cH3ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn h V H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và h V h có 02 con chung là L1 L3, sinh ngày 19/12/2012 và L1 T1 T6, sinh ngày 04/6/2017. Do tôi đang phải đi thuê nH4 để ở, vừa phải bán H4ng vừa chăm con, không có điều kiện chăm sóc cả hai con, h V H cũng không có việc làm và thu nhập ổn định nên ly hôn tôi đề nghị giao cho tôi và h V H mỗi người

nuôi một con chung. Cháu L1 T1 T6 còn nhỏ nên tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu L1 L3 giao cho h V H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên có quyền chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Tôi và h V H không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn h L1 V H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chỉ có lời khai “đối với yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý, cũng không thuận tình”. Ngoài ra h V H không khai gì thêm cũng không đến Tòa để giải quyết vụ án.*

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T2 H3 phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến H4nh tố tụng, việc chấp H4nh pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng. Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thu thập, công khai chứng cứ, hòa giải thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về N3 dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1. Về con chung: H chị có hai con chung là L1 L3, sinh ngày 19/12/2012 và L1 T1 T6, sinh 04/6/2017. Giao cháu L3 cho h V H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T6 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Về tài sản, nh4 đất, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Chị T1 phải chịu án phí, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H3 sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: H L1 V H có hộ khẩu thường trú tại số 1, ngách 50/31 V T, phường B, quận T2 H3, H4 N3; Hiện trú tại: Số 51, ngõ 49, phường X L, quận T2 H3, H4 N3. Ngày 27/02/2020 chị T1 có đơn xin ly hôn h V H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận T2 H3. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn h V H vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, h V H vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, h V H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến H4nh xét xử vắng mặt h V H.

[2] Về N3 dung: Chị Nguyễn T T T1 và h L1 V H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/10/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T2 H3, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T1 trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, h chị đã ly thân T tháng 5/2019 đến nay. Nay chị T1 xin ly hôn h V H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập h V H đến để tự khai, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, để h V H giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị T1 và hòa giải để h chị về đoàn tụ, bảo vệ quyền lợi cho h V H. H V H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến Tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, mặc dù h V H có ý kiến “*đối với yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý, cũng không thuận tình*” tuy nhiên h V H không đưa ra được lý do không đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện h V H không có thiện chí H4n gắn, không mong muốn vợ cH3ng đoàn tụ.

Qua xác minh tại nơi cư trú của h, chị và ý kiến của đại diện gia đình h, chị đều thể hiện: Quá trình chung sống h chị có mâu thuẫn, cãi chửi nhau và đã sống ly thân. Chị T1 đã mang cháu T6 ra ngoài thuê nH4 sinh sống T cuối năm 2019, h chị ly thân T đó đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ cH3ng giữa h chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T1 xin ly hôn h V H là có căn cứ, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 đối với h V H.

[3] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị T1 và giấy khai sinh của cháu T6, cháu L3 do chị T1 giao nộp và các tài liệu có trong H3 sơ: Xác định h V H, chị T1 có hai con chung là L1 L3, sinh ngày 19/12/2012 và L1 T1 T6, sinh ngày 04/6/2017. Hiện h V H đang nuôi dưỡng cháu L3, chị T1 đang nuôi dưỡng cháu T6. Ly hôn chị T1 đề nghị giao cháu L3 cho h V H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T6 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

HĐXX xét về điều kiện nuôi con của h chị thấy: H V H và chị T1 đều không có nH4 ở. Chị T1 hiện đang thuê nH4 để ở và bán H4ng. H V H đang sinh sống cùng mẹ đẻ h V H và hỗ trợ bà bán H4ng. Xét về điều kiện nuôi con của h chị, nếu giao cả hai con chung cho chị T1 hoặc cho h V H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được việc chăm sóc các cháu tốt, tạo gánh nặng cho các bên, do vậy giao cho mỗi người nuôi một con. Cháu L3 là con lớn, có nguyện vọng xin được ở cùng bố nên giao cho h V H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T6 còn nhỏ nên giao cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Về động sản, bất động sản và công nợ: Chị T1 xác nhận vợ cH3ng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. H V H vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn T T T1. Chị Nguyễn T T T1 được ly hôn h L1 V H.

*Về con chung:* Xác nhận chị T1, h V H có hai con chung là cháu L1 L3, sinh ngày 19/12/2012 và cháu L1 T1 T6, sinh ngày 04/6/2017.

Giao h L1 V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L1 L3, giao chị Nguyễn T T T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L1 T1 T6 đến khi con chung tH4nh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản:* Về động sản, bất động sản và công nợ: Giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

*Về án phí:* Chị Nguyễn T T T1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên Li thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003977 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi H4nh án dân sự quận T2 H3.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể T ngày nhận được bản án hoặc kể T ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận T2 H3;
- CCTHADS quận T2 H3;
- UBND phường B (số đăng ký 182/2012, quyển số 01/2012);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

